

Số: 28/2018/QĐST-DS

Chiêm Hoá, ngày 13 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2018/TLST - DS ngày 04 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Linh Văn N, sinh năm 1962

* *Bị đơn*: - Bà Hoàng Thị P, sinh năm 1955

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952 (chồng bà P)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Ma Thị T, sinh năm 1963 (vợ ông N).

Cùng trú tại: Thôn TB, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Theo tờ trích đo hiện trạng khu đất tranh chấp giữa hộ ông Linh Văn N và hộ bà Hoàng Thị P tại Thôn TB, xã TA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang được đo vẽ ngày 06/11/2018 xác định: Diện tích đất tranh chấp là 799,0 m² (tại các điểm: 6 – 9 – 19 – 18 – 17 – 6).

- Các đương sự thỏa thuận thống nhất phân chia như sau:

+ Hộ ông Linh Văn N và bà Ma Thị T được sử dụng diện tích 203,0 m² (tại các điểm 17 – 18 – 19 – 20 – 21 – 17) x giá 10.000đ/m² = 2.030.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Hộ bà Hoàng Thị P và ông Nguyễn Văn N được sử dụng diện tích 146,8 m² (tại các điểm 9 – 10 – 11 – 20 - 9) x giá 10.000đ/m² = 1.468.000đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

- Sau khi thỏa thuận phân chia thực trạng diện tích đất hai hộ được sử dụng như sau:

+ Hộ ông Linh Văn N và bà Ma Thị T được sử dụng (tại các điểm 1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 6 – 17 – 21 – 20 – 11 – 12 – 13 – 14 – 15 – 16 – 1) có diện tích sử dụng là 6.250 m² (*Sáu nghìn hai trăm năm mươi mét vuông*) Kèm theo trích đo hiện trạng khu đất đo vẽ ngày 06/11/2018.

+ Hộ bà Hoàng Thị P và ông Nguyễn Văn N được sử dụng (tại các điểm 6 - 7 - 8 - 9 - 10 - 11 - 20 - 21 - 17 - 6) có diện tích sử dụng là 1.897,3 m² (*Một nghìn tám trăm chín mươi bảy phẩy ba mét vuông*) Kèm theo trích đo hiện trạng khu đất đo vẽ ngày 06/11/2018.

Các đương sự có quyền đề nghị điều chỉnh, kê khai, đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của nhà nước.

Về án phí:

- Ông Linh Văn N phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Đối với số tiền 468.800đ (*Bốn trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm đồng*) ông Linh Văn N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005493 ngày 04/4/2018 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, nay được khấu trừ số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để chuyển thành tiền án phí (*ông N đã nộp đủ tiền án phí*).

Trả cho ông Linh Văn N số tiền 318.800đ (*Ba trăm mười tám nghìn tám trăm đồng*) do ông Linh Văn N đã nộp tiền tạm ứng án phí còn lại.

- Bà Hoàng Thị P và ông Nguyễn Văn N phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (*Bà P và ông N mỗi người chịu 75.000đ*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh.
- TAND tỉnh.
- Chi cục THA Dân sự.
- UBND xã Tân An.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lục Thị Chiêm